

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 348/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2022

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Kiều Oanh;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị N;

2. Ông Trần Văn Nghiệm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang: Không tham gia.

Trong ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 218/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Ngô Thị Kim N**, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: **Anh Võ Thanh H**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Ấp T, xã V, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N có đơn xin vắng mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Ngô Thị Kim N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án, chị N trình bày:*

Vào năm 1995, chị và anh H đã tổ chức lễ cưới và sống chung, đến năm 2018 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, trong quá trình chung sống đến năm 2020 anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không chăm lo cho gia đình nên dẫn tới việc anh chị thường xuyên cự cãi, anh H hay bỏ nhà đi nên chị và anh H đã ly thân từ tháng 7 năm 2020 cho đến nay, chị hiện nay không còn tình cảm với anh H, nhận thấy cuộc hôn nhân này không đạt được mục đích và không thể kéo dài thêm được nữa, nay chị xin ly hôn với anh H.

Quá trình chung sống chị và anh H có hai con chung tên Võ Ngô Cẩm V, sinh năm 1995, Võ Ngô Khánh L, sinh năm 1999, hiện hai con đã trưởng thành và lao động được nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: chị tự xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, chị không có trình bày thêm ý kiến gì khác.

* Bị đơn anh Võ Thanh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công bố, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Ngô Thị Kim N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng, chị Ngô Thị Kim N có đơn xin vắng mặt, anh Võ Thanh H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để dự phiên tòa, nhưng anh H vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thảo luận của Hội đồng xét xử. Hội đồng xét xử xác định quan hệ các bên đang tranh chấp là: “*Tranh chấp xin ly hôn*” cần được xem xét, giải quyết theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H tự nguyện cưới nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang vào ngày 25/01/2018, hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp. Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án chị N cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh chị bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không chăm lo cuộc sống chung, dẫn tới anh chị hay cãi vã, mặc khác anh H hay bỏ nhà đi, chị và anh H đã ly thân từ tháng 07 năm 2020 đến nay vẫn chưa hàn gắn được. Tòa án triệu tập anh H nhiều lần nhưng anh H không đến Tòa để hòa giải. Anh H cũng không gửi cho Tòa án bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị N. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng, giữa chị N và anh H mâu thuẫn đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N.

[4] Về con chung: Các con chung đã trưởng thành, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị tự xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị N yêu cầu xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 56 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ngô Thị Kim N.

1. Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Kim N được ly hôn với anh Võ Thanh H.

2. Về án phí: Chị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0006283 ngày 04/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị N đã nộp xong án phí.

Anh H không phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị N và anh H được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Hựu;
- Lưu án văn, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Kiều Oanh